

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 15/6/2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Trọng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Tám và ông Hoàng Minh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc *“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 1988, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Xuân N, sinh năm 1985, vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2021, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày: Chị Ngô Thị T và anh Trịnh Xuân N kết hôn ngày 28/01/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, đời sống vợ chồng trở nên xa cách. Hiện nay chị T và anh N không còn sống chung với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Trịnh Xuân N.

Về con chung: Chị T và anh N có 01 con chung là Trịnh Hân D, sinh ngày 16/3/2012. Hiện nay đang ở với thị Ngô Thị T. Chị T có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trịnh Hân D đến tuổi trưởng thành. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết.

- Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Trịnh Xuân N trình bày: Chị T và anh N kết hôn ngày 28/01/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện; trong quá trình chung sống thì có mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng quan điểm sống nhưng không đến mức trầm trọng phải ly hôn nên anh N không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh N đồng ý để chị T nuôi con chung nhưng với điều kiện chị T không được chuyển đi nơi khác sinh sống và cần phải cho con đi học đầy đủ.

Tài sản chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương, chị T và anh N không báo với địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng, sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì địa phương mới nắm được thông tin là chị T và anh N có mâu thuẫn vợ chồng thông qua chị T báo, hiện nay chị T và anh N đã ly thân.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T ly hôn với anh Trịnh Xuân N;

Về con chung: Giao con Trịnh Hân D, sinh ngày 16/3/2012 cho chị Ngô Thị T có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Ngô Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và vấn đề nuôi con khi ly hôn với anh Trịnh Xuân N; anh Trịnh Xuân N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Thị T và anh Trịnh Xuân N đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị T và anh N thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống. Hiện nay chị T và anh N đều không còn tình cảm với nhau, không còn sống chung với nhau một thời gian dài, tại phiên tòa chị T không có nguyện vọng được sống chung với anh N mà có nguyện vọng được ly hôn với anh N. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh N là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị T ly hôn với anh N.

[3]. *Về con chung*: Xét nguyện vọng, điều kiện chăm sóc của các bên, việc giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo cuộc sống của con chung và đúng nguyện vọng của con chung. Vì vậy cần chấp nhận giao con Trịnh Hân D, sinh ngày 16/3/2012 cho chị Ngô Thị T có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Chị Ngô Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Thị T ly hôn anh Trịnh Xuân N.

2. *Về con chung*: Giao con Trịnh Hân D, sinh ngày 16/3/2012 cho chị Ngô Thị T có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Ngô Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trịnh Xuân N có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Ngô Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0005188 ngày 01 tháng 3 năm 2021.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Quách Trọng Sơn**